

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đức Minh;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiên Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Văn H**, sinh năm 1988 (CCCD: 031088012496); tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố H, phường A, Thành phố Hải Phòng); nơi ở: Khu dân cư R, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là Khu dân cư R, khu phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H1, sinh năm 1959, chết năm 2024 và con bà Trịnh Thị P, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1996 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt theo lệnh bắt tạm giam từ ngày 10/4/2025 cho đến nay; có mặt.

2. **Lưu Hoàng Đ**, sinh năm 1998 (CCCD: 040098011916); tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Số nhà C, đường B, tổ I, khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số nhà C, đường B, tổ I, khu A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu

Hoàng P1, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1968; bị cáo không có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 10/3/2016, bị Công an phường T, thị xã T ra Quyết định xử phạt hành chính số 241, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và đến ngày 23/3/2016 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và tạm giam từ ngày 16/9/2024 cho đến nay; có mặt.

3. **Phạm Nam A**, sinh năm 1988 (CCCD: 031088003169), tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố H, phường A, Thành phố Hải Phòng); Nơi ở: Khu dân cư R, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là Khu dân cư R, khu phố A, phường H, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1960 (đã chết) và con bà Trương Thị U, sinh năm 1965; bị cáo không có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp và tạm giam từ ngày 17/9/2024 cho đến nay; có mặt.

4. **Phạm Văn C1**, sinh năm 1992 (CCCD: 031092005180), tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố H, phường A, Thành phố Hải Phòng); Nơi ở: Khu dân cư R, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là Khu dân cư R, khu phố A, phường H, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; bị cáo không có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp và tạm giam từ ngày 17/9/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố H, phường A, Thành phố Hải Phòng); Nơi ở: Khu dân cư R, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là Khu dân cư R, khu phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

2. Ông Phạm Huỳnh L1, sinh năm 1985; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số A, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn H, Phạm Nam A, Phạm Văn C1 và Nguyễn Thành L đều là đối tượng nghiện ma túy đá (loại M1) và là bạn bè quen biết nhau do ở cùng quê tại Hải Phòng.

Khoảng tháng 8/2024, H thuê căn nhà A Khu dân cư R, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là Khu dân cư R, khu phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) để ở cùng C1 và L.

Ngày 06/8/2024, Nam A sử dụng mạng xã hội zalo tên “Nam HP” gọi vào zalo tên “Luu Hoàng Đ” nhờ Đ mua 1.000.000 đồng ma túy đá thì Đại đồng ý. Nam Anh chuyển số tiền 1.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng T4 số 19039012657018 cho Đ. Sau đó, Đ gọi qua zalo cho người bán ma túy tên “anh H3” (không rõ lai lịch) hỏi mua 900.000 đồng ma túy đá thì người tên “anh H3” đồng ý và hẹn Đ giao dịch ma túy ở khu vực đường M - Tân Vạn đoạn đối diện Bệnh viện 1.500 giường, tỉnh Bình Dương. Đ điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 61T8-6684 đến điểm hẹn mua được 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá với giá 900.000 đồng. Sau đó, Đ hẹn Nam A đến trước cổng Khu dân cư Richland giao ma túy cho Nam A. Có được ma túy, Nam A đem về khu đất trống tại lô cao su trước phòng trọ của Nam A thuê ở phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương sử dụng hết.

Ngày 14/9/2024, H rủ Nam A đến nhà của H thuê để ở chung. Nam A đồng ý và dọn đồ đến nhà của H. Sau đó, H, N, C1, L tổ chức uống rượu bia và ngủ lại nhà của H. Chiều ngày 15/9/2024, H vào mạng xã hội Facebook liên hệ được với một người bán ma túy (không nhớ tên và lai lịch) đặt mua được 1.000.000 đồng ma túy đá. Sau đó, H lấy chai nước, ống hút, nỏ thủy tinh chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi lên trên lầu, vào phòng của L sử dụng ma túy (Nhà thuê có một triệt một lầu, bên trên có 02 phòng: 01 phòng do L và Nam A ở, 01 phòng do H và C1 ở). Khi H đang sử dụng thì L vào phòng, thấy ma túy thì L tự lấy sử dụng, được một lúc thì Nam A đi ngang thấy cũng vào sử dụng cùng. H thấy L và Nam A sử dụng nhưng vẫn đồng ý cho L và Nam A cùng sử dụng. Mỗi người hút được một đến hai hơi thì ngưng không sử dụng nữa.

Đến khoảng 20 giờ ngày 15/9/2024, sau khi ăn cơm xong thì H nói N, L, C1 lên phòng của L ngồi chơi. Lúc này, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên nền nhà, trong nỏ đã có sẵn ma túy ra thì H, Nam A, L, C1 cùng nhau sử dụng, tới lượt ai thì tự đốt sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy đến khoảng 00 giờ ngày 16/9/2024 thì hết ma túy. Do muốn sử dụng tiếp nên H nói với cả nhóm “có biết chỗ nào mua ma túy thì lấy về anh em chơi” (tức sử dụng ma túy). Do biết Đ biết chỗ mua ma túy nên Nam A sử dụng zalo tên “Nam HP” gọi cho Đ nhờ mua dùm 1.000.000 đồng ma túy đá và thỏa thuận cho Đ 200.000 đồng để đồ xăng. Đại đồng ý và nói Nam A chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng T4 số 19039012657018, N đồng ý. Do tài khoản ngân hàng của Nam A bị lỗi nên Nam A nói với C1 chuyển số tiền mua ma túy cho Đ, sau đó Nam A sẽ trả tiền lại thì C1 đồng ý. Nam Anh nhắn tin số tài khoản của Đ qua zalo cho C1. Sau đó, C1 đã chuyển số tiền 1.200.000 đồng mua ma túy cho Đ. Sau khi nhận được tiền thì Đ kêu Nam A gửi vị trí qua zalo cho Đ và nói khoảng 40 phút nữa sẽ giao ma túy đến cho Nam A.

Sau khi nhận tiền chuyển khoản từ C1, Đ đã dùng tiền chơi game hết 350.000 đồng, còn lại 850.000 đồng để mua ma túy. Lúc này, Đ gọi qua zalo cho người bán ma túy tên “anh H3” hỏi mua 850.000 đồng ma túy đá thì người tên “anh H3” đồng ý và hẹn Đ giao dịch ma túy ở địa điểm cũ (đội diện Bệnh viện 1.500 giường, tỉnh Bình Dương). Đại đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 61T8-6684 đến điểm hẹn mua được 01 (một) gói nylon hàn kín chứa ma túy đá với giá 850.000 đồng. Sau đó, Đ đi theo vị trí mà N gửi và kêu Nam A đứng trước Khu dân cư R đứng đợi Đại đến giao ma túy.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/9/2024, khi Đ đi đến trước cổng Công ty V thuộc khu phố P, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố P, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp với Công an phường H đi tuần tra, phát hiện, thu giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu sơn xanh, biển số 61T8-6684 của Lưu Hoàng Đ; 01 (một) điện thoại hiệu S A11, gắn sim số 0522640179 của Lưu Hoàng Đ dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Căn cứ lời khai của Đ, khi Nam A đang đứng trước cổng Khu dân cư Richland để chờ nhận ma túy từ Đ thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Sau đó, lực lượng Công an đưa Nam A về căn nhà số A Khu dân cư R, đường N, khu phố A, phường H, thành phố B kiểm tra. Lúc này, H phát hiện và bỏ trốn khỏi hiện trường, trong nhà chỉ còn C1 và L. Quá trình khám xét, thu giữ vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xanh rêu, không gắn sim thuê bao của C1 dùng để chuyển tiền mua ma túy cho Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, gắn sim số 0773231127 của Nam A dùng để liên lạc với Đ mua ma túy và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên nền trong nhà.

Ngày 10/4/2025, H bị bắt khi đang lẩn trốn tại nhà tại phường H, quận A, thành phố Hải Phòng.

Theo Bản Kết luận giám định số 4425/KL-KTHS(MT) ngày 23/9/2024, của Phòng K - Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, khối lượng M = 0,8932gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được, L dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Ngày 12/02/2025, Công an thành phố B ra quyết định xử phạt hành chính Nguyễn Thành L với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Bút lục 168-175).

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô hiệu Wave, màu sơn xanh, biển số 61T8-6684, số máy: RMHDCHPUMST000251, số khung: VTTHTJL1P52FMHB02679 là do ông L1 đứng tên đăng ký. Năm 2012, ông bán xe cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch ở khu vực T, tỉnh Bình Dương nhưng không làm thủ tục sang tên. Năm 2023, Đ mua xe mô tô trên của 01 người tên D không rõ lai lịch nhưng không có giấy tờ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và chuyển giao cho cơ quan Phòng thi hành án dân sự khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh quản lý: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 4425/PC09 có chữ ký của Lưu Hoàng Đ (người chứng kiến), Bùi Trung C2 (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh B; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro, màu xanh rêu (máy bị trầy xước, không kiểm tra được máy móc bên trong, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy A11 (máy bị rạn nứt màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) găng sim số 0773231127 (không kiểm tra được số Seri); 01 (một) găng sim số 05226401791 (không kiểm tra được); 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu sơn xanh, biển số 61T8-6684, số máy: RMHDCHPUMST000251, số khung: VTTHTJL1P52FMHB02679 (xe không gương, không bửng, không có phần điều khiển phía trước, xe cũ nát, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS18 ngày 05/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo:

- Bị cáo Ngô Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Lưu Hoàng Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Các bị cáo Phạm Nam A và Phạm Văn C1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Ngô Văn H, Lưu Hoàng Đ, Phạm Nam A và Phạm Văn C1 về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- *Về hình phạt:*

- + Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Ngô Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- + Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lưu Hoàng Đ từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Nam A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn C1 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 4425/PC09 có chữ ký của Lưu Hoàng Đ (người chứng kiến), Bùi Trung C2 (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh B, bên trong có chứa khối lượng 0,7600 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) găng sim số 0773231127 (không kiểm tra được số Seri); 01 (một) găng sim số 05226401791 (không kiểm tra được).

+ Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro, màu xanh rêu (máy bị trầy xước, không kiểm tra được máy móc bên trong, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy A11 (máy bị rạn nứt màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu sơn xanh, biển số 61T8-6684, số máy: RMHDCHPUMST000251, số khung: VTTHTJL1P52FMHB02679 (xe không gương, không bửng, không có phần điều khiển phía trước, xe cũ nát, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được). Tại phiên tòa, các bị cáo H, Đ, Nam A và C1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo H, Đ, Nam A và C1 không tranh luận với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói cuối cùng, các bị cáo H, Đ, Nam A và C1 xác định đã hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình. Riêng, các bị cáo:

- Bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt với lý do có cụ nội (ông cố) tên Ngô Văn T2 được tặng “Huân chương kháng chiến” hạng II; anh trai ông nội Ngô Văn H4 được tặng “Huân chương kháng chiến” hạng II và hạng III; ông nội Ngô Văn H5 được tặng “Huân chương kháng chiến” hạng I; bác ruột Ngô Duy T3 tham gia cách mạng mang quân hàm Thượng úy; có con nhỏ và hoàn cảnh gia đình khó khăn phải chăm cha mẹ bị bệnh có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Bị cáo Nam A xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn phải chăm mẹ bị bệnh có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Bị cáo C1 xin giảm nhẹ hình phạt với lý do có bà nội tên Đoàn Thị N tham gia cách mạng được tặng “Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù

đầy”, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải chăm cha mẹ bị bệnh có xác nhận của chính quyền địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H và Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo H, Đ, Nam A và C1 đã thanh khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

- Chiều ngày 15/9/2024, tại căn nhà A Khu dân cư R, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo H có hành vi mua ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.000.000 đồng rồi tổ chức (cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng và địa điểm) cho bị cáo Nam A và đối tượng L sử dụng. Tiếp đến, khoảng 20 giờ ngày 15/9/2024, bị cáo H tiếp tục tổ chức (cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng và địa điểm) cho bị cáo Nam A, bị cáo C1 và đối tượng L sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 06/8/2024, bị cáo Nam A nhờ bị cáo Đ mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Sau khi bị cáo Nam A chuyển tiền thì bị cáo Đ mua của người tên “anh H3” với giá 900.000 đồng và giao lại cho bị cáo Nam A. Tiếp đến khoảng 00 giờ ngày 16/9/2024, bị cáo Nam A nhờ bị cáo Đ mua 1.000.000 đồng ma túy đá và thỏa thuận cho bị cáo Đ 200.000 đồng tiền xăng. Bị cáo Đ mua của người tên “anh H3” với giá 850.000 đồng với khối lượng 0,8932 gam ma túy đá loại Methamphetamine, khi bị cáo Đ đang chuẩn bị giao ma túy cho bị cáo Nam A thì bị bắt quả tang.

- Khoảng 00 giờ ngày 16/9/2024 thì các bị cáo sử dụng hết ma túy, bị cáo Nam A liên hệ và mua ma túy của bị cáo Đ (nhưng nhờ bị cáo C1 chuyển tiền) với số tiền là 1.200.000 đồng, trong đó đặt mua 1.000.000 đồng tiền ma túy và 200.000 đồng tiền cho bị cáo Đ đổ xăng. Bị cáo Đ đặt mua của đối tượng tên “anh H3” với khối lượng 0,8932 gam ma túy loại Methamphetamine, khi bị cáo Đ đang chuẩn bị giao ma túy cho bị cáo Nam A thì bị bắt.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 32/CT-VKSKV18 ngày 05/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo H, Đ, Nam A và C1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các Điều 249, 251, 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo H, Đ, Nam A và C1 là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã làm cho nhiều người phải nghiện thứ chất độc hại mà Nhà nước cấm tàng trữ và tổ chức sử dụng là một trong những con đường dẫn đến nhiều căn bệnh xã hội và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi tội phạm xảy ra.

[4] Xét chủ thể, động cơ và mục đích phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; các bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; thể hiện xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[5] Xét về hành vi khách quan của các bị cáo thì vụ án có tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, không có tổ chức chặt chẽ cho từng thành viên. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo thì phải xem xét vai trò cụ thể của mỗi bị cáo khi thực hiện tội phạm:

[5.1] Đối với Ngô Văn H: Bị cáo H tham gia với vai trò chính, xuất phát từ việc sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo đã có hành vi tổ chức (cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng và địa điểm), tổ chức 02 lần (chiều ngày 15/9/2024 và khoảng 20 giờ ngày 15/9/2024) và cho nhiều người (bị cáo Nam A, bị cáo C1 và đối tượng L) sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.2] Đối với Lưu Hoàng Đ: Bị cáo Đ tham gia với vai trò chính, xuất phát từ việc sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo quen biết với bị cáo Nam A và biết đối tượng bán ma túy tên “anh H3”. Bị cáo Đ đã có hành vi 02 lần mua ma túy (ngày 06/8/2024 và ngày 16/9/2024) của đối tượng tên “anh H3” và bán lại cho bị cáo Nam A nên bị cáo Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.3] Đối với Phạm Nam A và Phạm Văn C1: Xuất phát từ việc sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo Nam A và bị cáo C1 đã có hành vi cùng nhau mua (bị cáo Nam A liên hệ với bị cáo Đ đặt mua, còn bị cáo C1 thanh toán tiền) 0,8932 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để tàng trữ sử dụng nên hai bị cáo Nam A và C1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo H, Đ, Nam A và C1 gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cũng như của cả nước nói chung; đồng thời để các bị cáo H, Đ, Nam A và C1

thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Các bị cáo H, Đ, N và C1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Riêng bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết có ông nội Ngô Văn H5 được tặng “Huân chương kháng chiến” hạng I và có con nhỏ sinh năm 2020 theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Những lý do khác không thuộc trường hợp được hướng dẫn theo quy định của pháp luật.

- Riêng bị cáo C1 được áp dụng thêm tình tiết có bà nội tên Đoàn Thị N tham gia cách mạng được tặng “Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Những lý do khác không thuộc trường hợp được hướng dẫn theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nam A xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn phải chăm mẹ bị bệnh nhưng theo lý lịch của bị cáo Nam A thì ngoài bị cáo Nam A còn có 01 người anh trai và 01 người em nên không đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, Đ, N và C1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Đ có nhân thân xấu vì từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào năm 2016.

[9] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo H, Đ, N và C1 phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Các bị cáo H, Đ, Nam A và C1 theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[10] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Quá trình điều tra xác định được, đối tượng L dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Ngày 12/02/2025, Công an thành phố B ra quyết định xử phạt hành chính đối với L số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[12] Đối với các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch là người bán ma túy cho bị cáo Đ và bị cáo H, do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không xử lý là có căn cứ.

[13] Quá trình điều tra xác định, ông HYPERLINK \l "link"o "Họ và Tên: Lê là" Lê L2 người đứng tên đăng ký đối với xe mô tô hiệu Wave, màu sơn xanh, biển số 61T8 - 6684, số máy: RMHDCHPUMST000251, số khung: VTHTJL1P52FMHB02679 nhưng ông L1 xác định đã bán xe trên cho người khác, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ý kiến của ông Lê L2 tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[14] Về xử lý vật chứng:

[14.1] Quá trình điều tra, hiện nay còn thu giữ đối với 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 4425/PC09 có chữ ký của Lưu Hoàng Đ (người chứng kiến), Bùi Trung C2 (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh B, bên trong có chứa khối lượng 0,7600 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) găng sim số 0773231127 (không kiểm tra được số Seri); 01 (một) găng sim số 05226401791 (không kiểm tra được), đây là vật chứng của vụ án, công cụ phạm tội và là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[14.2] Quá trình điều tra, hiện nay còn thu giữ đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro, màu xanh rêu (máy bị trầy xước, không kiểm tra được máy móc bên trong, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) điện thoại hiệu S A11(máy bị rạn nứt màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được), đây là phương tiện các bị cáo liên lạc với nhau để phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[14.3] Quá trình điều tra, hiện nay còn thu giữ đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu sơn xanh, biển số 61T8-6684, số máy: RMHDCHPUMST000251, số khung: VTHTJL1P52FMHB02679 quá trình điều tra xác định do ông L1 đứng tên đăng ký. Ông L1 xác định năm 2012, ông bán xe cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch nhưng không làm thủ tục sang tên. Bị cáo Đ xác định mua xe mô tô trên của 01 người tên D không rõ lai lịch vào năm 2023 nhưng không có giấy tờ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả. Xét, xe do bị cáo Đ dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.[15] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,**QUYẾT ĐỊNH:** - Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.Tuyên bố bị cáo Lưu Hoàng Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.Tuyên bố bị cáo Phạm Nam A và Phạm Văn C1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.I. Về hình phạt:1. Áp dụng điểm a, b khoản 2

Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Ngô Văn H 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lưu Hoàng Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2024.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Nam A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2024.4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Văn C1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2024.II. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 4425/PC09 có chữ ký của Lưu Hoàng Đ (người chứng kiến), Bùi Trung C2 (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh B, bên trong có chứa khối lượng 0,7600 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) gắn sim số 0773231127 (không kiểm tra được số Seri); 01 (một) gắn sim số 05226401791 (không kiểm tra được).

2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro, màu xanh rêu (máy bị trầy xước, không kiểm tra được máy móc bên trong, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy A11 (máy bị rạn nứt màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu sơn xanh, biển số 61T8-6684, số máy: RMHDCHPUMST000251, số khung: VTTHTJL1P52FMHB02679 (xe không gương, không bửng, không có phần điều khiển phía trước, xe cũ nát, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh).

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Ngô Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).
- Bị cáo Lưu Hoàng Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).
- Bị cáo Phạm Nam A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).
- Bị cáo Phạm Văn C1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

IV. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 09/9/2025).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ-Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Bến Cát-Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng